

Bản án số: 225/2023/HS- ST

Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn
2. Ông Lương Văn Thoại

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:***

Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2023/HSST ngày 14/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH CH, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn TĐ 1, xã TV, huyện KT, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Hồng H; Có vợ là Lương Thị Phương H; Có 02 con: con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án tiền sự: không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2012/HSST ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt Nguyễn Đình Ch 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp: 6.650.000 đồng), đã được xóa án tích. Bị cáo đầu thú, tạm giữ ngày 19/9/2023, đến ngày 22/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Công ty TNHH Thương mại và sản xuất VGP.

Địa chỉ trụ trở: thôn A.M, xã YV, huyện GL, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Trọng Th, sinh năm 1974. Giám đốc
Địa chỉ: Số 18, ngõ 622, đường HHT, thị trấn YV, GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: số 40 TL, ĐB, TS, Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1958. Nơi cư trú: thôn TĐ, xã TV, huyện KT, Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/8/2019, Đồn Công an BĐ, thuộc Công an huyện GL nhận được đơn trình báo của ông Vũ Trọng Th là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và sản xuất VGP về việc: trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 5/2019, Nguyễn Đình Ch là công nhân thời vụ tại xưởng sản xuất sản phẩm nhựa của Công ty đã có hành vi trộm cắp tài sản là 3.000kg hạt nhựa.

Ông Vũ Trọng Th giao nộp: 01 USB ghi lại video nội dung cuộc nói chuyện giữa Nguyễn Đình Ch với ông Th thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐG ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện GL: 17,5 kg hạt nhựa PP màu đỏ trong vụ án xảy ra ngày 08/5/2019 có tổng giá trị: 245.000 đồng (*14.000 đồng/01kg x 17,5 kg*); 425 kg hạt nhựa PP màu đỏ, vụ án xảy ra trong thời gian tháng 02/2019 đến tháng 05/2019 có tổng giá trị: 5.950.000đồng (*14.000 đồng/01kg x 425kg*); 3.000 kg hạt nhựa PP màu đỏ, vụ án xảy ra trong thời gian tháng 10/2018 đến tháng 5/2019 có tổng giá trị: 42.000.000 đồng (*14.000 đồng/01kg x 3.000 kg*).

Quá trình điều tra làm rõ: Công ty TNHH Thương mại và sản xuất VGP do ông Vũ Trọng Th làm Giám đốc có xưởng sản xuất sản phẩm từ hạt nhựa tại thôn A.M, YV, GL, Hà Nội. Tháng 5/2018, Nguyễn Đình Ch đến làm công nhân thời vụ (không ký hợp đồng lao động) theo ca từ 19 giờ tối hôm trước đến 7 giờ sáng hôm sau. Công việc của Ch là đổ các bao hạt nhựa vào máy để tạo ra các sản phẩm bằng nhựa và trông máy móc hoạt động. Lợi dụng ca làm việc chỉ có một mình và do thấy còn thừa nhiều bao tải đựng hạt nhựa chưa dùng đến nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp các bao hạt nhựa bán lấy tiền tiêu xài. Từ tháng 10/2018 đến tháng 5/2019, Ch đã trộm cắp các bao hạt nhựa mang bán cho anh Nguyễn Văn T ở ĐB, TS, Bắc Ninh với giá 5.000 đồng/1kg. Do nghi ngờ Ch trộm cắp tài sản, khoảng 7h30' ngày 08/5/2019, ông Th đến xưởng thì thấy Ch lấy 01 bao hạt nhựa để vào cốp xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 98B1-212.19 chở đi. Ông Th gọi anh Vũ Trọng B (là công nhân làm việc ở xưởng) cùng đi theo sau Ch đến cửa hàng phế liệu của anh T

tại số 40 TL, DB, TS, Bắc Ninh thì phát hiện Ch lấy từ trong cốp xe 01 bao tải hạt nhựa loại PP màu đỏ đặt lên cân được 17,5kg để bán cho anh T. Ngoài ra, tại cửa hàng phế liệu của anh T còn có 17 bao tải hạt nhựa loại PP màu đỏ có cân nặng 425kg. Ch thừa nhận toàn bộ số hạt nhựa trên là do Ch trộm cắp của Công ty TNHH Thương mại và sản xuất VGP bán cho anh T. Anh T không biết các bao hạt nhựa trên là tài sản do Ch trộm cắp mà có nên đã trao trả lại toàn bộ 17 bao tải hạt nhựa nặng 425kg và 01 bao tải hạt nhựa nặng 17,5kg cho ông Th. Bị can Ch thừa nhận từ tháng 10/2018 đến ngày 08/5/2019 đã trộm cắp tổng số 3.000kg hạt nhựa bán cho anh T lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do không có tiền để bồi thường cho anh Th nên Ch bỏ trốn đi làm thuê tự do ở nhiều địa phương khác nhau. Đến ngày 19/9/2023, Nguyễn Đình Ch đến Công an huyện GL đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 98B1-212.19 mà Ch sử dụng để chở bao hạt nhựa trộm cắp được mang đi bán cho anh Nguyễn Văn T là của chị Lương Thị Phương H (vợ bị can Ch). Khi Ch sử dụng xe, chị H không biết Ch đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện GL không thu giữ xe để xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người mua 3.000kg hạt nhựa của Nguyễn Đình Ch, không biết là tài sản do Ch trộm cắp được mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện GL không có căn cứ để xử lý về hình sự. Đối với 17 bao tải hạt nhựa nặng 425kg và 01 bao tải hạt nhựa nặng 17,5kg do anh T tự nguyện trả lại cho ông Th, anh T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Trọng Th là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và sản xuất VGP đã được ông Nguyễn Đình S (là bố đẻ bị can Ch) bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Ông Th đã nhận được số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 229/CT-VKSGL ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Nguyễn Đình Ch về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Ch phạm tội Trộm cắp tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình Ch từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

Về dân sự: Không phải xem xét giải quyết

Bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm. Phần nói lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, bị cáo rất ân hận khi bố mẹ đã già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Mong HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình sớm được về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Sơn) không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình Ch khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến ngày 08/5/2019, tại xưởng sản xuất hạt nhựa của Công ty TNHH Thương mại và sản xuất VGP, tại thôn A.M, xã YV, huyện GL, Hà Nội, lợi dụng ca làm việc ban đêm một mình tại xưởng, không có người trông coi tài sản, bị cáo Nguyễn Đình Ch đã có hành vi trộm cắp tổng số 3.000 kg hạt nhựa PP màu đỏ có tổng trị giá: 42.000.000đồng của Công ty TNHH Thương mại và sản xuất VGP. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản dù đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Nay lại lợi dụng nơi làm việc chỉ có một mình và tiếp tục trộm cắp tài sản là thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi bị cáo đang bị giam giữ nhưng đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho người bị hại; bị cáo đầu thú; gia đình bị cáo có công với cách mạng (bố bị cáo được tặng huân huy chương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 98B1-212.19 của chị Lương Thị Phương H (đăng ký xe đứng tên chị H) khi Ch mượn xe đi làm, chị H không biết Ch còn sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện GL không thu giữ xe mà trả lại xe cho chị H là phù hợp.

Anh Nguyễn Văn T mua 3.000kg hạt nhựa của Nguyễn Đình Ch, không biết là tài sản do Ch trộm cắp được mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện GL không xử lý về hình sự là có căn cứ.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] **Về dân sự:** Không phải xem xét giải quyết.

[6] **Về án phí:** Bị cáo chịu án phí HSST theo pháp luật quy định.

[7] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;
- Điều 47 Bộ luật Hình sự, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình Ch** phạm tội Trộm cắp tài sản;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình Ch 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không phải xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông S) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh T) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần dân sự có liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS huyện GL
- VKS cấp trên trực tiếp.
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh